

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28/11/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: ă

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuyên

2. Ông Dương Văn Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lập Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 644/2022/TLST-HNG ngày 06 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1984 – có mặt

Nơi đăng ký HKTT: D H, T D, Sóc Sơn, Hà Nội

Nơi ở hiện nay: M Đ, M Đ1, Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Anh **Lê Văn M**, sinh năm 1977 – có mặt

Nơi cư trú: D H, T D, Sóc Sơn, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 06 tháng 5 năm 2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn M lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2002 tại UBND xã T D, Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi lấy nhau chị về làm dâu gia đình anh M ngay tại thôn D H, xã T D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 9 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần do anh M thường xuyên uống rượu say rồi chửi chị, đánh chị, xúc phạm danh dự và lòng tự trọng của chị dẫn tới vợ chồng cãi nhau thậm chí là đánh nhau. Do không thể chung sống với anh M nữa nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 9 năm 2021. Vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh M.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Lê Văn Ph, sinh ngày 09/12/2002 và Lê Văn Đ, sinh ngày 22/6/2004. Do các cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh nên chị không có đề nghị gì.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn, anh Lê Văn M trình bày tại các lời khai:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2002 tại UBND xã T D, Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi lấy nhau chị L về làm dâu gia đình anh ngay tại thôn D H, xã T D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 9 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh uống rượu say nên anh có chửi, đui vợ anh nên chị L bỏ về nhà ngoại ở. Vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh có nhiều lần xuống đón chị L nhưng chị L không quay về. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị L. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Lê Văn Ph, sinh ngày 09/12/2002 và Lê Văn Đ, sinh ngày 22/6/2004. Do các cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh nên anh không có đề nghị gì.

- Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn anh M; Về con chung, về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn là anh Lê Văn M có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn D H, xã T D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của anh Lê Văn M: Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã triệu tập hợp lệ nhưng anh M vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh M.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị L và anh Lê Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T D, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội 03/01/2002. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chị L, anh M chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh M uống rượu có đánh, chửi chị L dẫn tới vợ chồng cãi nhau, đánh nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được, cuộc sống chung vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn trầm trọng. Do mâu thuẫn vợ chồng nên tháng 9 năm 2021 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh M không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh rượu chè, đánh chửi vợ, hai bên đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 không quan tâm chăm sóc gì nhau, anh cũng không có biện pháp gì thuyết phục chị M để hàn gắn tình cảm vợ chồng chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L, anh M xác nhận có 02 con chung là Lê Văn Ph, sinh ngày 09/12/2002 và Lê Văn Đ, sinh ngày 22/6/2004. Các cháu đã trưởng thành, khỏe mạnh nên anh, chị không có đề nghị gì, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị L, anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L. Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Lê Văn M.

2. Về con chung: Xác nhận chị L, anh M có 02 con chung là Lê Văn Ph, sinh ngày 09/12/2002 và Lê Văn Đ, sinh ngày 22/6/2004. Các cháu đã trưởng thành nên anh, chị không có đề nghị gì, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị L, anh M không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số AA/2020/0005394 ngày 06/10/2022.

Chị L có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Việt Hùng

